

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

*Hương Thủy, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Phan Hữu T, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn LV, thị trấn PD, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số 04, kiệt 35 đường M, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2022.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T đăng ký kết hôn vào ngày vào 04/10/1996 tại Ủy ban nhân dân phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống với nhau không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T công nhận vợ chồng có 03 người con chung là Phan Thị Thu Giang, sinh ngày 08/07/1997, Phan Thị Thùy N, sinh ngày 12/08/2000 và Phan Thị Thu U, sinh ngày 22/11/2003. Hiện nay các con đều đã thành niên nên ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và việc nuôi con:** Ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T công nhận vợ chồng có 03 người con chung là Phan Thị Thu Giang, sinh ngày 08/07/1997, Phan Thị Thùy N, sinh ngày 12/08/2000 và Phan Thị Thu U, sinh ngày 22/11/2003. Hiện nay các con đều đã thành niên nên ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

- **Về nợ chung:** Ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, ông Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà ông Phan Hữu T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001219 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Ánh T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001220 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Vỹ Dạ (ĐKKH ngày 04/10/1996);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Mai Văn Phú**